

## ÁNH NGỌC LUNG LINH

---

Tôi xin mượn ý đề của bài thơ mà đồng đội Bà đã viết để kính tặng người nữ Anh hùng tình báo “Cục Hai”.

Tôi đã xem ti-vi, đọc báo viết về Bà - người phụ nữ nén lòng “dứt tình riêng” để khoác vỏ bọc ngoài đi làm cách mạng. Nghề tình báo đòi hỏi sự hy sinh cao cả tự trong trái tim mình thốn thức. Trở về với cuộc sống đời thường khi sức yếu, tuổi cao, bà vẫn là một người phụ nữ khiêm nhường, bình dị. Chỉ có ánh ngọc trong tấm gương của người nữ Anh hùng vẫn tỏa sáng lung linh, cho dầu bây giờ Bà không còn nữa.

Nghề tình báo - vinh quang và cay đắng, lặng thầm, bình thản trước phong ba.

Mang tiếng xấu trước miệng lưỡi thị phi của bàn dân thiên hạ, ly dị người chồng rất mực thương yêu, cưới vợ cho chồng trước khi dẫn thân vào thác lũ, hoà

với dòng người theo Chúa vào Nam. Cao cả lắm, nén chặt nỗi đau tận đáy lòng lắm lắm. Người phụ nữ dịu hiền cất bước ra đi.

Tình cờ và may mắn, trong buổi đại hội cự chiến binh thường mang tên nhà cách mạng tiền bối – vị xú uỷ Bắc Kỳ đã ngã xuống năm xưa; có một ông già xú Quảng đọc thơ - những vần thơ tâm huyết viết về nghề tình báo, trong đó có bài thơ đề: “Kính tặng chị Đinh Thị Vân” – nữ Anh Hùng tình báo Cục hai – bộ Quốc phòng.

Gặp gỡ riêng ông, nghe lời ông thủ thỉ. Giọng ông cũng trầm sâu như khắc vào quá khứ, những bước gian nan, thâm lặng, anh hùng. Ông không nói về mình mà chỉ nói về bậc đàn anh, đàn chị:

“Đời hoạt động của tôi gắn gũi với hai người: Anh Vũ Ngọc Nhạ quê Thái Bình và chị Đinh Thị Vân quê Nam Định. Nam giới chúng tôi, dẫu với võ bọc thế nào đi nữa, chúng tôi vẫn có được vợ con, còn chị Vân, sự hy sinh của chị vĩ đại lắm thay. Trống trải lắm nỗi lòng người con gái một mình trên đất khách”.

To tát gì đâu, lẻ loi, đơn tuyền, tự ứng phó một mình trước nanh vuốt quân thù, chị lặng lẽ chở che cho “người mình” lúc sa cơ lỡ bước. Cái vỏ bề ngoài bình dị biết bao – một Chị Hai Nam Bộ, khi bán rau,

lúc bán hoa quả, đồ ăn, thức uống. Tấm lòng của chị như đôi cánh tàng hình chở che cho chú gà con trước bầy giã thú. Bầy thú nhìn thấy rõ người cần tìm kiếm, nhưng người ấy đã “hoá thành” người khác mất rồi, ốm đau, ngờ ngạc, bát cháo cầm hơi, hay một gánh rau mua có mấy đồng cũng thiếu. “Mua bán kiểu này chịu hết nổi bấy trời”. Bầy thú nản lòng không dính vào vụ lộn xộn của mấy mụ hàng rau.

Cứ thế, cứ thế, người phụ nữ nhỏ nhoi, ốm nhách với “cái vỏ” tuý cơ ứng biến. Không leo cao, luôn sâu vào các tổ chức hang ổ địch. Nếu như anh Vũ Ngọc Nhạ thành công ở đỉnh cao nghệ thuật làm cố vấn thì chị Đinh Thị Vân lại thành công ở nét bình dị của người phụ nữ trên đường phố: Bèo dạt mây trôi! Bên dưới cánh lục bình tím biếc là con cá kình đủ sức quấy một cái đánh chìm tàu chiến giặc. Áng mây nhẹ nhẹ trôi đủ che chở cho cánh én bạc ò ò bẹp máy bay thù.

Lặng lẽ đi về, một bóng hình dung dị, một tấm lòng bao la, Sâu thẳm trong tim, chị vẫn thương nhớ đến người chồng yêu dấu” Liệu anh có oán hờn người vợ “bạc tình??...”

Phận em em chịu bạc tình em cam! Chỉ có Đảng hiểu lòng em trong sáng, và rất ít người đồng đội hiểu được em. Bí mật! Oan mà không ức. Cái vỏ bọc

của em nó sần sùi cũng giống hệt như: “Da cóc mà bọc bột lọc, bột lọc mà bọc hòn son”. Tấm lòng em vẫn sắt son với Đảng, và em vẫn thủy chung với một mối tình, dẫu em đã gửi gắm anh vào tay người khác, nhưng trong trái tim này em vẫn có hình anh.

Cảm ơn số phận đã cho em còn sống qua cái thời lửa đạn, cho em có tuổi già trở về miền Bắc thân yêu, được đón nhận ánh mắt triu mến của những người trong gia đình đã cảm thông cho sự ra đi của em vào cái thời chia cắt...

Trong phút lặng, vẫn biết Bà Vân đã đi xa, song tôi tưởng như tiếng Bà nói đâu đây – gần gũi. Bà đang nói với chồng, với những người thân thuở thiếu thời, khi dứt mối tơ lòng để đi làm cách mạng..

Viên ngọc sáng lung linh! Người đồng đội của Bà vẫn luôn nghĩ về Bà như thế.

*Xuân Đình Hợi*

## TRÊN MẢNH ĐẤT THIÊNG!

---

Thi Sơn – có làng Quyển Sơn nằm bên dòng sông Đáy, nơi đầu làng có núi Cấm Sơn và Rừng Trúc biếc xanh. Người xưa nói, trên núi, có giống cỏ Thi giờ đây không còn nữa, nhưng mảnh đất này thấm đẫm chất thi ca, huyền thoại, sử thi. Có giọng hát trong như tiếng suối, có những bài thơ bất hủ ngợi ca mảnh đất, con người – nơi ghi dấu chân người anh hùng hào kiệt.

Ngọn núi thiêng còn đó, hang động vẫn còn đây, Rừng Trúc vẫn soi bóng xuống dòng sông chải tóc. Ngôi đền thờ Đức Thánh hiển linh hàng năm vẫn diễn ra lễ hội tưng bừng.

Ngược dòng lịch sử, cũng mảnh đất này ngàn năm về trước, ngọn núi đứng chơi vơi giữa bãi đất ven sông, giống như người tiêu phu khoác tấm áo chàm bao bọc một cảnh quan kỳ thú. Người phàm tục ai nhìn thấy gì đâu. Ngọn núi xanh ẩn chứa những

lời thiêng. Hồn núi sông vẫn gìn giữ lời thiêng đợi chờ để trao gửi cho người hào kiệt đi giữ gìn sông núi.

Chờ mãi, chờ mãi rồi cũng đến. Một ngày nọ có đoàn thuyền chiến đi qua, bỗng gió cuốn lá cờ “suy” của nghĩa quân đậu trên ngọn núi. Tấm áo choàng nhẹ nhẹ mở ra phía dòng sông, đón cả đoàn thuyền chiến vào trong lòng núi. Tướng sĩ ngỡ ngàng trước sự bí mật của thiên nhiên – năm hàng động diệu kỳ! Dòng sông Đáy vẫn rì rầm sóng vỗ, trời mây buông tấm màn sương. Ngũ Động sơn ấp ủ tướng sĩ trong giấc ngủ êm đềm. Tiếng Rừng Trúc xạc xào đưa võng, có tiếng hát ai tha thiết, ngọt ngào. Từ tiếng hát đi ra, chấp chới bóng mẹ con nàng thiếu nữ thì thầm bên chủ tướng: “Người thiếu phụ này cùng con gái sẽ phù trợ cho chàng cùng với nghĩa quân dẹp giặc, giữ yên bờ cõi cho muôn dân trăm họ thanh bình. Toàn thắng trở về gặp gỡ tại đây, ta múa hát để mừng chàng hiệp sĩ”.

Trong giấc ngủ chập chờ, Thái úy Lý Thường Kiệt cảm thấy tiếng nói nghe còn rõ, giọng hát như còn đây, bừng mắt dậy nhìn quanh mà chẳng thấy. Những tia nắng ban mai giục già lên đường. Chủ tướng cho người lên đỉnh núi xin gỡ lá cờ lệnh đã nhuộm màu huyền thoại. Đường lên núi có cây thuốc quý quăn quanh chân vắn vít, người lính xin Thần Núi cho đem theo để phòng khi...

Đoàn chiến thuyền thuận buồm xuôi gió đi hết sông ra cửa biển Thần Phù, thẳng tiến. Việc binh Chiêm thuận lợi, chẳng mấy đã trở về. Hình bóng ai chấp chới, tiếng hát ai vẫn tha thiết ngọt ngào dẫn dắt đoàn thuyền trở về ven núi. Ngọn núi đã được ngài chủ tướng đặt tên là Núi Cuốn Sơn (do gió cuốn cờ lên đỉnh núi). Nhớ lại giấc mơ với hình bóng mẹ con người thiếu phụ nói lời phù giúp. Tướng quân mở hội khao binh, và trước hết tạ ơn vị Nữ thần giúp sức. Tiếng hát “áo” của Người như hoà cùng tiếng hát nhịp nhàng theo mỗi bước chân từ Rừng Trúc về Ngũ Động Sơn huyền thoại. Để tưởng nhớ công ơn người phù giúp, dưới bóng cây xanh, Chủ tướng cho xây đền thờ hai mẹ con vị Nữ Thần phù linh nghiệm, truyền cho dân hương khói quanh năm.

Khi Tướng Quân Lý Thường Kiệt đi vào cõi vĩnh hằng, dân làng Quyển Sơn đã tôn thờ Lý danh tướng là Thành hoàng làng và thờ chung với hai vị Nữ Thần trong ngôi Đền Trúc.

Từ bấy đến nay, trải qua gần một nghìn năm, tiếng hát vẫn rộn ràng trong mỗi mùa lễ hội. Tiếng hát nhịp nhàng theo mỗi bước chân từ Đền Trúc rước “Linh” Ngài vào Ngũ Động Sơn rồi lại rước trở ra. Điệu hát ấy gọi là hát Dậm. Hát Dậm Quyển Sơn có một nét riêng không giống với tiếng hát dân ca của

bất cứ nơi nào. Hát Dặm có bà trùm cầm trịch và hướng dẫn. Bà trùm của hát Dặm Quyển Sơn hôm nay đã có tám mươi sáu tuổi xuân với hơn bảy mươi năm ca hát và lao động truyền nghề. Tiếng hát đã lưu truyền trong dân gian như dòng suối không bao giờ ngừng chảy.

Ghi nhận công lao của người đã từng truyền dạy những làn điệu múa, hát Dặm cho nhiều thế hệ trẻ tiếp nhận và giữ gìn, và Trùm Trịnh Thị Răm đã được Hội Văn Nghệ dân gian Việt Nam tôn vinh phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân dân gian” toàn quốc – Trong những ngày lễ hội Đền Trúc hôm nay, bà Trùm Trịnh Thị Răm vẫn nhịp nhàng duyên dáng trong nhịp phách chỉ huy.

Tiếng hát được nuôi dưỡng từ đời này qua đời khác, trên mảnh đất thiêng có dòng sữa ngọt lành cho tiếng hát ngân xa.

Trong chống Mỹ, trên con đường Trường Sơn máu lửa, đường 20 quyết thắng, đồng đội Thanh niên xung phong đã từng nghe tiếng hát của người con gái Quyển Sơn. Tiếng hát ngân vang giữa rừng xanh núi thẳm, tiếng hát át tiếng bom chiến thắng lũ giặc trời. Tiếng hát giục giã bước quân hành, tiếng hát vắn vít theo đoàn xe ngày đêm ra tiền tuyến. Tiếng hát của người nữ Anh hùng phá bom nổ chậm gìn giữ những



con đường. Tên tuổi và tiếng hát của chị còn đọng mãi trong lòng đồng đội, đến hôm nay hương hồn chị có được trở về với mảnh đất Quyển Sơn? Đồng đội của chị vẫn thầm mong, ước mong sao ở dưới chân núi Cấm bên Rừng Trúc, có một am bia để tưởng niệm người con gái Anh hùng Nguyễn Thị Vân Liễu thân thương, để chị có nơi chôn đi về, cùng ca hát với dân làng trong mỗi mùa lễ hội.

Tiếng hát ngân vang không bao giờ tắt. Tiếng hát từ đời này truyền đến đời sau, cho hôm nay cô gái trẻ Tân Nhân đã đi từ Quyển Sơn đến “Sao Mai điểm hẹn”. Giải nhất giọng hát vàng từ đây bước ra, giống như ánh Sao Mai toả sáng. Tiếng hát của Tân Nhân đã vượt ra ngoài lãnh thổ Việt Nam, cho bè bạn năm châu cũng được nghe tiếng hát thiết tha. Tiếng hát cho em chấp cánh ước mơ. Tuổi trẻ của em còn rộng dài phía trước. Mảnh đất Thi Sơn ươm trồng những tài năng.

Thi Sơn! Cùng với thi ca, mảnh đất thiêng đã nuôi dưỡng con người như là hoa của đất. Biết bao tứ thơ gợi cảm hứng thi nhân, và tiếng hát ngọt ngào đậm chất dân ca như dòng suối không bao giờ ngừng chảy.

# CHUYẾN ĐI TRONG NHỮNG NGÀY SÔI ĐỘNG

*(Hồi ức của bác sĩ Đỗ Trần Vinh)*

---

Năm nào cũng vậy, cứ mỗi khi đến những ngày tháng ba, tháng tư này, trong lòng ông lại bồi hồi nhớ đến một chuyến đi. Kể từ năm 1975 đến nay, hơn ba mươi năm mà ông tưởng như mới hôm nào – gần gũi.

Ngày ấy, trên chiến trường miền Nam chủ trương của ta phấn đấu trong hai năm – 1975, 1976 quyết đánh và quyết thắng. Bộ chính trị quyết định cho các tỉnh đưa quân vào vùng giải phóng bám trụ, sản xuất lấy lương thực tại chỗ phục vụ chiến đấu. Tỉnh Nam Hà nhận chỉ thị đưa hai tiểu đoàn vào vùng giải phóng Phước Long.

Nhận lệnh, lãnh đạo tỉnh thành lập ngay đoàn công tác đi gấp vào tiền trạm, nhận đất nhận vùng

để khi đội quân vào đến nơi sản xuất được ngay. Đoàn công tác gồm 17 người do đồng chí Trần Đoàn, phó bí thư Tỉnh uỷ làm Trưởng đoàn. Trung tá Trần Phương – Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và nhà văn Chu Văn là hai cán bộ phó đoàn. Trong đoàn còn có các cán bộ kỹ sư nông nghiệp, nông hoá thổ nhưỡng của uỷ ban nông nghiệp tỉnh - Đồng chí phó bí thư tỉnh đoàn được phân công ghi chép dọc đường đi.

Nhận lệnh trước hai ngày – sát nút, bác sĩ Giám đốc bệnh viện điều dưỡng cán bộ của tỉnh phải lo chuẩn bị đủ cơ sở thuốc để phục vụ cho đoàn trong suốt chuyến đi, về. Không kịp lo toan việc gia đình trước một chuyến đi xa, Đỗ Trần Vĩnh lên đường như một người chiến sĩ.

Ba chiếc xe con, bốn tay lái với trình độ tự sửa chữa khi xe hỏng. Ngày 1-3-1975 đoàn cán bộ lên đường trước lúc bình minh. Khẩn trương, lặng lẽ, xe chồm chồm nhảy cóc dọc đường đi. Không biết ai đã cải tiến lắp thêm vào ghế xe cho đồng chí Trần Đoàn cái “giá” đỡ đầu cho thoải mái. Cái “giá” hơi ngả phía sau khiến mỗi khi xe xóc, nhà văn Chu Văn người cao, trán rộng lại vấp bập vào cái “giá” của ghế trên, trán sưng vù như quả sung, quả ổi. Bác sĩ ngồi bên thương xót chỉ còn biết xoa cao. Ngài Chu Văn nghĩ

mãi không biết cất cái trán vào đâu, đành tự tìm cảm hứng cho những trang viết mới.

Đi khẩn trương chẳng kể ngày đêm vào đến trạm T100 đóng ở Vĩnh Linh – cửa ngõ bờ Nam. May mắn cho đoàn, nhờ mối quen biết của Chu Văn với ông Đồng Sĩ Nguyên – Tổng tư lệnh của đường Hồ Chí Minh chỉ đạo phân luồng, toàn bộ các cánh quân cuộn cuộn đi vào. Nếu để mấy ông già này đi phía Tây Trường Sơn thì đến ngày nào mới vào đến Phước Long, và sức khoẻ mấy ông già có đặng? Ưu tiên, đoàn Nam Hà được đi đường Đông Trường Sơn, đỡ vất vả hơn nhiều.

Ai đã “Nghiêng sườn đông mà che mưa anh”, để nước trên trời trút xuống đường nhầy nhựa lưng bánh xe bùn đất. Khi qua suối, ai nấy lội nước ngang người cố đẩy xe qua, bởi những cây cầu ưu tiên cho đoàn quân thân tốc.

Vất vả, khẩn trương, lửa nhiệt tình được truyền từ người này sang người khác, từ cánh quân này sang cánh quân khác. Không phân biệt quân dân y, tất cả những người ra phía trước đều sẵn sàng như những người chiến sĩ. Đến Buôn Ma Thuật, gặp cánh tàn quân thất thủ, bọn tướng lĩnh Ngụy lên máy bay tháo chạy ra phía biển, tùy nghi di tản. Quân địch như rần mất đầu, chúng lộn quần áo rần ri trà trộn

vào dân hoặc qui hàng run rẩy. bộ đội ta không sức nào gom được hết lính hàng, chỉ cấp giấy cho về để khỏi vướng đường Quân giải phóng.

Khí thế tiến công của ta như vũ bão, như sóng thần lướt tới. Diên cuồng, máy bay địch xối bom đạn chặn đường. Ở trạm T7, đoàn Nam Hà gặp xe của “cánh” nhà văn bị trúng bom cháy rụi bên đường. Nhà văn Nguyễn Đình Thi, nhà thơ Chính Hữu đành phải chờ trạm cấp cho xe khác. Cũng may, giặc lái Ngụy chỉ đánh được ban ngày, ban đêm đành chịu. Vậy là đêm đêm như thể hội hoa đăng, tất cả mọi con đường đều rực ánh đèn xe thẳng tới. Có chiến dịch nào hùng dũng thế này không? Tâm hồn mỗi người như bay lên, tốc độ xe đi tưởng như là quá chậm. Hạnh phúc thay những người có mặt trên đường ra phía trước.

Một tháng đi đường cũng vèo qua. Đoàn Nam Hà đã vào đến Trung ương Cục đóng ở Tây Ninh. Bí mật tuyệt đối, xe cách 30 cây số đã phải dừng. Từng chặng mười cây số, xe ôm chở các đồng chí cán bộ Trưởng phó đoàn đi ngắt từng chặng một, hết mười cây, xe quay lại. Người đi, không hỏi han, không chuyện trò, lặng lẽ và bí mật. Sau ba chặng xe ôm là đến biệt khu.

Trông đợi và gặp gỡ, tay bắt mặt mừng, một

thoáng thủ tục qua nhanh. Trong những ngày sôi động này, không ai nói đến chuyện vất vả gian lao. Từ Bắc vào Nam và đến được tới nơi như một lẽ thường tình, khẩn trương nhận kế hoạch rồi đi, nhường thời gian cho những đoàn công tác khác. Trung ương Cục gửi tặng Nam Hà ít củ chuối miền Nam đem về ương giống trên đất Bắc – một món quà giản dị, nghĩa tình. Từ Trung ương Cục, đoàn liên hệ với Bộ tư lệnh 600 để nhận kế hoạch đưa hai tiểu đoàn vào vùng Giải phóng Phước Long.

Dân ở đây mấy chục năm bám trụ, sinh lực tiêu hao. Vùng giải phóng nhỏ nhoi đang rất cần những đoàn quân đến đây giữ đất giữ làng, cùng sản xuất để ăn no đánh thắng. Giải phóng đã khó, giữ được vùng giải phóng còn khó gấp ngàn lần. Hơn lúc nào hết, Phước Long giờ đây là tâm điểm chờ đón những đoàn quân đủ các cấp, các ngành chi viện vào ngay. Đoàn quân của Nam Hà đang hối hả lên đường. Tiền trạm đã bước đầu hoàn thành nhiệm vụ.

Quay ra, đoàn không còn phải bám theo sườn của dải Trường Sơn như lúc đi vào. Tháng tư, tháng của khí thế cách mạng hào hùng. Tháng của dòng thác màu xanh cuộn cuộn chảy xuôi mà ba chiếc xe con của đoàn như ba con cánh cam lách mình bơi ngược. Đến Qui Nhơn, gặp những đoàn quân xếp hàng tư

râm rập tiến vào với khẩu hiệu “Thần tốc”, “Thần tốc”! Băng rôn trên thành xe, phù hiệu gắn trên mũ. Ban ngày, tưởng như mọi tia nắng mặt trời đều lặn vào hai chữ “Thần tốc”. Ban đêm, ngàn vạn ánh sao cũng đậu vào hai chữ “thần tốc” lung linh. Nhiều lúc, anh tưởng như dòng thác thần tốc ấy muốn cuốn cả “ba con cánh cam” quay trở vào trong. Anh có cảm giác lúc này, những chiếc xe quay ra như những người “giải ngũ”, mặc dù nhiệm vụ của đoàn cần phải sớm trở ra. Là bác sĩ, anh những muốn tách đoàn, ở lại. Anh có thể nhập vào bất cứ mũi nào của quân giải phóng, hay xung vào bất cứ một trạm lẻ tiền phương. Đâu đâu cũng cần đến những mũi tiến công, cũng như đâu đâu cần đến bàn tay của người bác sĩ. Vậy mà nhiệm vụ của anh lại phải gắn với đoàn, ngược hướng thần tốc – quay ra. Hai tiểu đoàn của Nam Hà đang chờ nhận kế hoạch từ đây. Đà Nẵng! Cảnh Đà Nẵng hoảng loạn, thê lương. Những kẻ thất trận tìm đường di tản. Chúng giẫm đạp lên nhau không một chút lương tri. Những viên đạn giành cho “đồng đội” đã đặt bàn chân lên bậc cuối cùng của thang máy bay đang được rút lên. Những xác người lăn xuống. Trên cầu tàu còn kinh khủng hơn nhiều. tên này rơi xuống biển, kẻ khác lại tràn lên, chen lấn. Khi chiếc cầu tàu được rút lên cho con tàu nhỏ

neo, rời đi, bỏ lại chiếc máy bay lên thẳng trông trở trên bến cảng. Anh trèo lên xác chiếc máy bay vô hồn mà tưởng như đang đứng trên một xã hội đã lụi tàn của bọn hại dân hại nước. Đến phút lâm nguy, chúng chỉ biết tháo thân hướng ngoại, cam phận lưu vong chứ đâu có giang tay ôm Đất Mẹ quyết một lòng sinh tử. Đất Mẹ thiêng liêng chứng kiến cảnh tượng này đã nắm chắc sắp đến ngày toàn thắng.

Trong lòng phẫn kích, nhà văn Chu Văn hoài niệm tưởng nhớ đến Cụ Phan! Cụ lặn lội Đông Du mong tìm đường cứu nước. Thời khắc này, cầu mong linh hồn Cụ trở về chứng kiến phút giây thiêng. Lòng nhủ lòng, “Lão nhà văn” Chu Văn rủ cậu Vĩnh tìm đến dinh thự họ Phan để thắp hương mời Cụ trở về. Nhà Cụ ở Quảng Nam đã bị địch phá tan nên gia đình Cụ phải lánh vào ~~Đông Ngự~~ mua nhà cư ngụ. Trên án còn đề dòng chữ “Bàn thờ Cụ Phan Châu Trinh”. Thắp nén tâm hương tưởng nhớ bậc chí sĩ yêu nước năm nao! Có lẽ, linh hồn Cụ đã trở về tiếp sức cho cháu nội là nhà văn Phan Tú luôn bám sát các mũi tiến công để ghi lại phút hào hùng của “Trước giờ nổ súng”. Lúc sau mới thấy nhà văn Phan Tú trở về. Hai nhà văn gặp gỡ, hàn huyên trong chốc lát, lại đi. Hạnh phúc thay cho các nhà văn – người thư ký của thời đại tự nguyện nhận lấy trọng trách là nhân chứng lịch sử giai đoạn mình



đang sống. Những cây bút hồi hả lên đường mà ngay bác Chu Văn cũng không ngại tuổi cao.

Trên đường trở ra, cứ mỗi chặng dừng chân, lão nhà văn vẫn có thói quen nấn ná và ghi chép. Khi gặp nhạc sĩ Lưu Hữu Phước đi vào, trong cái bắt tay, các ông như “chuyển mạch” hào hùng giữa hai chiều thương nhớ. Gần gũi với nhà văn, tâm hồn người thầy thuốc như được bút khỏi những con bệnh ở nơi này nơi khác và chấp cánh bay lên, đến với những chân trời mới, nơi có những trái tim yêu thốn thức mà vẫn mong dâng hiến cho Tổ quốc và hy vọng vào ngày toàn thắng.

Kế hoạch đánh hai năm, vậy mà những tháng ngày sôi động chỉ trong hai tháng đã lật ngược thế cờ. Chúng kiến trọn vẹn những ngày sôi động ấy trên suốt dọc đường hai lượt đi, về (Ngày 28-4-1975, đoàn về đến Nam Hà). Người thầy thuốc không có những trang ghi chép thành văn, nhưng trong lòng anh đã in đậm như một bản khắc đá bằng những đường thô mộc mà sâu sắc. Mỗi khi cứ đến tháng ngày này, những nét khắc họa thô mộc ấy lại hiển hiện trở về, gần gũi đến nôn nao. Trong đoàn 17 người cùng đi năm ấy, đến nay đã có bốn người bị bệnh ung thư rử rê đi, trong đó có “lão nhà văn” Chu Văn năng nổ và vui tính. Liệu nguồn nước các anh ăn uống dọc đường

## Chu Thị Phương Lan

có chứa tàn dư chất độc da cam? Là bác sĩ, vậy mà anh bất lực trước sự ra đi mãi mãi của những người thân thiết trong đó có ngài Chu! Anh đi xa đã lâu những cậu em ngồi ghế cạnh Anh trên chuyến xe xuyên Việt năm nao đến giờ còn nhớ mãi. Những trang viết nào của Anh ghi chép lại chuyến đi?!

*Tháng 4 – 2006*

*(Ghi theo lời kể của bác sĩ Đỗ Trần Vĩnh)*

## GẶP GỠ

---

Cánh rừng đang tĩnh lặng như lắng nghe lời bày tỏ của những linh hồn từ khắp mọi chiến trường đã về đây sum họp. Bỗng một làn gió thoảng qua đem theo một hơi ấm lạ kỳ, khó tả. Nơi đây, không chỉ có sự lạnh lẽo của những linh hồn chết. Nơi đây còn có sự ấm áp nghĩa tình của bốn biển năm châu. Những hơi ấm này mới gần gũi làm sao, tưởng như ta có thể đưa tay nắm bắt ấp lên lồng ngực – nơi có trái tim rộn rã yêu thương. Hình bóng con chim sơn cước có màu lông đỏ thắm như vẫn còn nhuốm máu. Cánh chim thoảng đậu, thoảng bay, và nghe rõ tiếng chào gần gũi.

Chà! Xin chào những người anh em thân thiết. Việt Nam luôn trong trái tim tôi!

Tiếng ai như tiếng của Chê? Chê của Cu-Ba, của Ác-Hen-Ti-Na, của Châu Mỹ La Tinh yêu dấu! Biệt

danh của Người chính là tiếng đầu tiên thân thương ấy – phải không Chê?! (\*)

Chà! Các bạn Việt Nam yêu quý. Hoá ra các bạn biết rất rõ về tôi!

Gần nửa thế kỷ qua, tôi mới đi được nửa vòng trái đất. Đáng lẽ, tôi đã đến Việt Nam được sớm hơn, trong những năm đầu Cu-Ba giành thắng lợi và dựng xây đất nước. Đồng chí Phi - Đen đã muốn cử tôi đi, đến Việt Nam và một số nước đã ủng hộ Cu-Ba trong suốt cuộc chiến tranh. Song, ngày ấy, tôi luôn tâm niệm: “phải tạo ra hai, ba hay nhiều Việt Nam ở Châu Mỹ La Tinh để đánh đuổi và chiến thắng quân thù. Với tâm niệm ấy, tôi đã gửi lại chiếc ghế Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, gửi lại Quốc tịch Cu-Ba. Và tôi đã lên đường”.

Trời ơi! Chê! Xin kính chào đồng chí Chê Ghê-Va-Ra. Nhà Cách mạng ưu tú của Châu Mỹ La Tinh. Nhà lãnh đạo đại tài của chiến tranh du kích. Người bạn bất tử của Phi-Đen Catx- Tơ- Rô! Người đã góp sức mình để giải phóng Cu-Ba và gỡ bỏ danh vọng. Xin kính chào!

Tôi chỉ tiếc rằng, đường đi của mình còn dang dở.

---

(\*) Chê! giống như một tiếng reo khi mới gặp hay muốn nói điều gì vui vẻ, hoặc suy tư, giống tiếng “chà” của Việt Nam – Ghê-va-ra hay nói từ này.